

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THUYẾT MINH
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024
XÃ PHƯỚC GIANG, TỈNH QUẢNG NGÃI

Phước Giang, năm 2025

**BÁO CÁO THUYẾT MINH
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024**

1. Căn cứ pháp lý; mục đích, yêu cầu của việc lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

1.1. Căn cứ pháp lý

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;
- Nghị Quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính các xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;
- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;
- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
- Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai năm 2024;
- Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”;
- Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Căn cứ Công văn số 9344/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 02/11/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thống kê đất đai năm 2023 và chuẩn bị kiểm kê đất đai năm 2024;

- Căn cứ Công văn số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 16/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Kiểm kê đất đai 2024;

- Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024;

- Căn cứ Công văn số 3945/UBND-KTN ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kiểm kê đất đai năm 2024;

- Căn cứ Công văn số 4007/UBND-KTN ngày 29/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kiểm kê đất đai năm 2024;

- Căn cứ Công văn số 6080/STNMT-VPĐKĐ ngày 03/11/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện thống kê đất đai năm 2023 và chuẩn bị kiểm kê đất đai năm 2024;

- Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 các xã, thị trấn và huyện Nghĩa Hành;

- Công văn số 279/UBND ngày 13/02/2025 về việc chủ trương thực hiện công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Nghĩa Hành;

- Công văn số 279/UBND ngày 13/02/2025 về việc chủ trương thực hiện công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Nghĩa Hành;

- Công văn số 3617/SNNMT-VPĐKĐ ngày 10/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc khẩn trương thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp xã;

- Công văn số 3947/BNMT-QLĐĐ ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của các cấp sau khi sắp xếp đơn vị hành chính;

- Công văn số 116/UBND-NNMT ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của các xã sau khi sắp xếp đơn vị hành chính;

- Công văn số 485/SNNMT-QLĐĐ ngày 16/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn

tỉnh Quảng Ngãi.

- Công văn số 1593/UBND-NNMT ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

1.2. Mục đích, yêu cầu của việc lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

a. Mục đích

- Đánh giá thực trạng sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, tỉnh, các vùng kinh tế - xã hội để làm cơ sở đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai của các cấp trong giai đoạn năm 2020 - 2024, đánh giá được sự biến động đất đai so với chu kỳ 5 năm, 10 năm liên kề và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Làm cơ sở cho việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp giai đoạn 2021 - 2030 và xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Làm cơ sở đề xuất việc điều chỉnh chính sách, pháp luật về đất đai.

- Cung cấp số liệu để xây dựng niên giám thống kê các cấp và phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo và các nhu cầu khác của Nhà nước và xã hội.

b. Yêu cầu

- Công tác tổ chức, thu thập, xử lý, tổng hợp và lưu trữ dữ liệu kiểm kê được thực hiện nghiêm túc. Kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 phải được thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng thời gian, bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh thực tế sử dụng đất.

- Nội dung bản đồ hiện trạng sử dụng đất thể hiện được chính xác hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn xã. Sản phẩm bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 là tài liệu bản đồ phục vụ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và là tài liệu để xây dựng một số bản đồ chuyên đề khác.

- Việc biên tập và trình bày bản đồ hiện trạng sử dụng đất dạng số được thể hiện theo quy định tại Điều 18 của Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*). Các đối tượng trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất phải thể hiện đúng lớp, màu sắc, lực nét và các thông số kèm theo như quy định tại bảng phân lớp đối tượng tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này. Mỗi khoanh đất phải có một mã loại đất, khi biên tập lược bỏ để in không được xóa mà phải chuyển về lớp riêng để lưu trữ.

- KKĐĐ phải được thực hiện trực tiếp từ xã; UBND xã có trách nhiệm triển khai thực hiện công tác KKĐĐ trên địa bàn và chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo KKĐĐ của xã mình.

- Kết quả kiểm kê đất đai được thể hiện đầy đủ, chính xác trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất dưới dạng giấy và dạng số theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*).

Việc KKĐĐ và lập Bản đồ hiện trạng sử dụng đất (sau đây gọi là BĐHTSDĐ) năm 2024 cần phải được kiểm soát chặt chẽ trong suốt quá trình thực hiện, nâng cao chất lượng, khắc phục hạn chế, tồn tại của các kỳ kiểm kê đất đai trước đây.

2. Khái quát về vị trí địa lý của đơn vị hành chính

Xã Phước Giang được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của các xã Hành Dũng, Hành Nhân và Hành Minh, thuộc huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 vào năm 2025, tiếp giáp với các xã sau:

- Phía Đông giáp: Xã Nghĩa Hành và xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi.
- Phía Tây giáp: Xã Trà Giang và xã Sơn Mai, tỉnh Quảng Ngãi.
- Phía Nam giáp: Xã Thiện Tín và xã Sơn Mai, tỉnh Quảng Ngãi.
- Phía Bắc giáp: Xã Nghĩa Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

Tổng diện tích tự nhiên là 5.701,12 ha, chiếm 0,38% diện tích tự nhiên của tỉnh.

* Tổng diện tích tự nhiên của xã: 5.701,12 ha, cơ cấu các loại đất như sau:

- Nhóm đất nông nghiệp: 4.810,54 ha, chiếm 84,38% diện tích tự nhiên;
- Nhóm đất phi nông nghiệp: 814,42 ha, chiếm 14,29% diện tích tự nhiên;
- Nhóm đất chưa sử dụng: 76,17 ha, chiếm 1,34% diện tích tự nhiên.

3. Thời điểm xây dựng và hoàn thành việc lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

- Thời điểm xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất được tính đến hết ngày 31/12/2024.

- Thời điểm hoàn thành việc thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã trước ngày 31/07/2025.

4. Các nguồn tài liệu sử dụng và phương pháp, công nghệ lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

4.1. Nguồn tài liệu

Nguồn tài liệu thu thập phục vụ công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 xã Phước Giang, gồm các tài liệu sau:

- Thu thập hồ sơ, tài liệu, dữ liệu ranh giới, địa giới đơn vị hành chính cấp xã mới theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập các

xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố và của cấp tỉnh mới sau sắp xếp đơn vị hành chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Hồ sơ, tài liệu kiểm kê đất đai năm 2024, gồm: Bản đồ kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, hệ thống biểu,... của cấp xã trước sắp xếp;

- Tài liệu, bản đồ thể hiện địa giới của đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp;

- Bản đồ kiểm kê đất đai năm 2024 xã Hành Dũng, Hành Nhân, Hành Minh;

- Bản đồ kết quả điều tra kiểm kê đất đai năm 2019;

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019;

- Bản đồ thống kê đất đai năm 2020, 2021, 2022, 2023;

- Bản đồ địa chính (Vláp);

- Bản đồ thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn xã (2020-2024);

- Bản đồ quy hoạch nông thôn mới;

- Các loại bản đồ khác có liên quan.

- Cơ sở dữ liệu địa chính.

- Hồ sơ địa chính.

- Hồ sơ giao đất, cho thuê đất (từ năm 2020-2024).

- Sổ đăng ký biến động đất đai và thu thập từ kết quả điều tra, khảo sát thực địa.

- Số liệu thống kê, kiểm kê đất đai từ ngày 31/12/2014 đến ngày 31/12/2024.

Các số liệu thu thập đảm bảo độ tin cậy, có cơ sở pháp lý; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Các tài liệu trước khi sử dụng đều được kiểm tra, đánh giá so với mục đích, yêu cầu nhiệm vụ đảm bảo đủ điều kiện mới đưa vào thực hiện.

4.2. Phương pháp, công nghệ lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

4.2.1. Phương pháp

a) Cơ sở toán học:

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp xã được lập trong hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000, hệ độ cao quốc gia, lưới chiếu hình trụ ngang đồng góc, múi chiếu 3° (3 độ), hệ số điều chỉnh tỷ lệ biến dạng chiều dài $k_0 = 0,9999$, kinh tuyến trục 108°00'.

- Khung bản đồ hiện trạng sử dụng đất tỷ lệ 1:10.000 chỉ biểu thị lưới kilomet với kích thước ô vuông lưới kilomet là 10cm x 10cm.

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất cả nước sử dụng lưới chiếu hình nón đồng góc với 2 vĩ tuyến chuẩn 11° (11 độ) và 21° (21 độ).

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã thể hiện ở các thông số: Đơn vị đo (Working Units); đơn vị làm việc chính (Master Units) là mét (m); đơn vị làm việc phụ (Sub Units) là milimét (mm); độ phân giải (Resolution) là 1000; tọa độ điểm trung tâm làm việc (Storage Center Point/Global Origin) là X:500000m, Y: 1000000m.

b) Nội dung thể hiện trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất gồm:

- Cơ sở toán học gồm khung bản đồ, lưới kilomet, lưới kinh vĩ tuyến, chú dẫn, tỷ lệ bản đồ, khung bản đồ, chú dẫn, biểu đồ cơ cấu sử dụng đất, trình bày ngoài khung và các nội dung có liên quan;

- Ranh giới các khoanh đất;

- Đường địa giới hành chính các cấp;

- Địa hình;

- Thủy hệ và các đối tượng có liên quan;

- Giao thông và các đối tượng có liên quan;

- Các yếu tố kinh tế, xã hội;

- Các ghi chú, thuyết minh.

c) Bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã được thành lập trên cơ sở biên tập, tổng hợp, khái quát hoá nội dung từ bản đồ kiểm kê đất đai:

- Mức độ tổng hợp, khái quát hoá phải tương ứng với tỷ lệ bản đồ, trong đó khuyến khích thể hiện mã loại đất chi tiết. Ranh giới khoanh đất và các yếu tố hình tuyến được khái quát hoá, làm trơn, bảo đảm diện tích khoanh đất theo tỷ lệ bản đồ đã quy định.

- Trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất chỉ thể hiện mã loại đất.

- Khoanh đất thể hiện trên bản đồ hiện trạng tỷ lệ từ 1:2000 đến 1:25.000. Trường hợp khoanh đất có diện tích nhỏ hơn theo quy định trên thì thể hiện bằng ký hiệu tượng trưng là hình chấm tròn có đường kính là 2mm và theo màu của loại đất cần thể hiện.

- Các yếu tố hình tuyến (sông, suối, kênh mương...) có chiều dài dưới 2cm trên bản đồ thì được phép loại bỏ; yếu tố hình tuyến có độ rộng dưới 0,5mm trên bản đồ được biên tập thành 1 nét theo tâm của yếu tố hình tuyến đó.

- Hệ thống giao thông bao gồm quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, đường giao thông trong khu dân cư, các công trình giao thông như: cầu, cống,

- Tên các địa danh như tên xã, thôn, xứ đồng, tên các đối tượng giao thông, thủy lợi, chùa, trường học,....

- UBND các cấp, các công trình kinh tế, văn hóa xã hội như bưu điện, y tế, trường học, sân vận động, bia tưởng niệm, tượng đài, chùa miếu và một số đối tượng quan trọng khác.

4.2.2. Công nghệ thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

Sử dụng công nghệ số để thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất đảm bảo đúng, đầy đủ chính xác các yếu tố nội dung theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 của Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) về việc thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

5. Xác định khu vực đã đo đạc bản đồ địa chính chính quy

Trên địa bàn xã Phước Giang toàn bộ ranh địa giới hành chính xã đã được đo đạc bản đồ địa chính chính quy khép kín theo tỷ lệ 1/2000.

6. Đánh giá chất lượng bản đồ hiện trạng sử dụng đất về mức độ đầy đủ, chi tiết và độ chính xác của các yếu tố nội dung

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của xã Phước Giang đã thực hiện đầy đủ, đạt yêu cầu theo đúng Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Nội dung bản đồ hiện trạng sử dụng đất phản ánh đầy đủ, trung thực và chính xác hiện trạng sử dụng các loại đất trên địa bàn xã tính đến ngày 31/12/2024.

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất của xã thể hiện đầy đủ, chi tiết các nội dung như: cơ sở toán học, địa giới hành chính, khoanh đất, mã loại đất, thủy hệ, địa hình, giao thông, các đối tượng kinh tế - xã hội, ghi chú...theo quy định của Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Chất lượng bản đồ hiện trạng sử dụng đất về hình thức, mức độ đầy đủ của các nội dung như: Tập tin bản đồ ở dạng mở; Các ký hiệu dạng điểm trên bản đồ được thể hiện bằng các ký hiệu dạng cell được thiết kế sẵn trong các tệp *.cell; Các đối tượng dạng đường (là một trong các dạng LineString, Chain, Complex Chain hoặc polyline, ... theo phần mềm biên tập) phải thể hiện liên tục, không đứt đoạn và chỉ được dừng tại các điểm nút giao nhau giữa các đường thể hiện các đối tượng cùng kiểu; Sự thống nhất giữa màu và ký hiệu loại đất; mức độ chính xác các khoanh đất trên bản đồ; mức độ sai lệch diện tích các loại đất giữa bản đồ hiện trạng với số liệu kiểm kê được đánh giá đạt yêu cầu.

7. Những vấn đề còn tồn tại, hạn chế của bản đồ hiện trạng sử dụng đất

- Không thể hiện được màu của khoanh đất đối với trường hợp khoanh

đất có mục đích chính và mục đích phụ, do theo quy định thì chỉ thể hiện màu của khoanh đất là màu của loại đất chính. Trường hợp khoanh đất tổng hợp có nhiều mục đích thì màu của khoanh đất là màu của loại đất có diện tích lớn nhất.

- Chưa được cụ thể hóa diện tích các khoanh đất trên bản đồ hiện trạng SDD.

8. Kết luận, kiến nghị biện pháp khắc phục hạn chế, tồn tại

8.1. Kết luận

Kiểm kê đất đai là công việc định kỳ 5 năm thực hiện theo quy định của Luật Đất đai. Nội dung và trình tự thực hiện được quy định cụ thể tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*).

Căn cứ Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hành Dũng, Hành Nhân, Hành Minh thành xã mới có tên gọi là xã Phước Giang, diện tích tự nhiên là 5.701,12 ha; theo số liệu địa giới hành chính mới tổng hợp.

Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của xã được xây dựng trên cơ sở biên tập, tổng hợp, khái quát hoá từ bản đồ kết quả điều tra kiểm kê. Ngoài ra, khi thực hiện Kiểm kê đất đai năm 2024 thì các tài liệu để sử dụng trong kỳ này bao gồm: Bản đồ kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, hệ thống biểu, ... của cấp xã trước sắp xếp; tài liệu, bản đồ thể hiện địa giới của đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh sau sắp xếp. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất được lập trên cơ sở tiếp biên, tổng hợp, khái quát hóa nội dung của bản đồ kiểm kê đất đai của cấp xã sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

Qua kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 của xã Phước Giang đã hoàn thành, số liệu kiểm kê phản ánh đúng thực trạng việc quản lý, sử dụng của từng loại đất, đã thể hiện được nội dung của công tác quản lý phân bổ sử dụng đất đai của địa phương thiết thực, hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả. Thực sự góp phần vào xói đói giảm nghèo đẩy nhanh phát triển kinh tế mang lại cuộc sống ổn định cho nhân dân và phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

8.2. Kiến nghị biện pháp khắc phục hạn chế, tồn tại

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiệm thu sản phẩm kiểm kê đất đai để làm cơ sở triển khai thực hiện, thúc đẩy công tác quản lý và sử dụng đất của địa phương ngày càng đạt hiệu quả cao.

Trên đây là báo cáo thuyết minh Bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Phước Giang năm 2024.

Kính đề nghị các cấp xem xét kiểm tra nghiệm thu./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TTĐU, TTHĐND xã Phước Giang (b/c);
- VP HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiện